Phiếu số: ………………… Ngày phỏng vấn: …………………………..

Tỉnh: ……………Huyện:………… Xã:…………… GPS: Kinh độ ……………Vĩ độ.………….

**PHIẾU KHẢO SÁT**

**NHẬN THỨC CỦA NGƯỜI DÂN ĐỐI VỚI THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT TRONG SẢN XUẤT LÚA**

*(Dành cho cộng đồng dân cư)*

# PHẦN GIỚI THIỆU

Xin chào anh/chị, chúng tôi là học viên ở trường ĐHCN TP.HCM, trong kế hoạch thực tập nghiên cứu của mình, chúng tôi đến thôn Vân Triêm, xã Cát Chánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định để tìm hiểu về nhận thức của người nông dân đối với sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất lúa. Chúng tôi tìm hiểu xem sự nhận biết của bà con về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất lúa, nhằm phục vụ cho việc nghiên cứu của nhóm chúng tôi. Cuộc trao đổi lấy ý kiến này là hoàn toàn tự nguyện, việc lựa chọn hộ gia đình là hoàn toàn ngẫu nhiên. Những thông tin thu thập hôm nay chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu. Trước hết xin anh/chị vui lòng trả lời một số câu hỏi duới đây. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của anh/chị và gia đình.

# THÔNG TIN HỘ GIA ĐÌNH

1. **Họ và tên chủ hộ/người được phỏng vấn**:................................................................................

2. **Địa chỉ**: .....................................................................................................................................

3. **Tuổi**: ……………**Giới tính**: ………..**Dân tộc**:..........................................................................

1. **Trình độ học vấn**:

 Không biết chữ  Tiểu học  Trung học cơ sở

 Trung học phổ thông  Cao đẳng, đại học  Sau đại học

5. **Chủ hộ** :  Nam Nữ

6. **Mối quan hệ với chủ hộ**: ..........................................................................................................

7. **Thành viên trong gia đình**: ......................................................................................................

Trong độ tuổi lao động, Nữ (15-55 tuổi): ……………… Nam (15-60 tuổi): …………………...

Ngoài độ tuổi lao động, Nữ (<15 tuổi và > 55 tuổi):……. Nam ( <15 tuổi và >60 tuổi): ………

1. **Thu nhập hàng tháng**:

 < 3 triệu VND  3 – 5 triệu VND  5 – 10 triệu VND

 10 – 15 triệu VND  >15 triệu VND  Khác: ..............................................

1. **Thời gian cư trú ở địa phương** (năm)

# THÔNG TIN CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG TRỒNG LÚA:

1. **Diện tích đất canh tác đang sử dụng:**
2. **Tổng đất sản xuất nông nghiệp:………………m2**
3. **Thông tin vụ mùa sản xuất năm vừa qua**?

| **TT** | **Loại lúa** | **Mùa vụ** | | | | | | | | | | | | **Diện tích trồng (m2)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 |  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |  |
| 2 |  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |  |
| 3 |  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |  |
| 4 |  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |  |
| 5 |  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |  |

Lưu ý:

+ Chủ hộ có thuê thêm đất để canh tác trên cùng địa bàn hay không?

+ Trong lịch “mùa vụ” gạch dưới từ tháng bắt đầu đến tháng kết thúc

# NHẬN THỨC CỦA NGƯỜI DÂN VỀ THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

1. **Anh chị hiểu như thế nào là thuốc bảo vệ thực vật:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thuốc bảo vệ thực vật là:** | Đúng | Sai | Không rõ |
| Là một hợp chất [hoá học](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%B3a_h%E1%BB%8Dc) hay [tác nhân sinh học](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%C3%A1c_nh%C3%A2n_sinh_h%E1%BB%8Dc) có khả năng ngăn cản, tiêu diệt, xua đuổi hay hạn chế các loại dịch hại. |  |  |  |
| Là một nhân tố đảm bảo sự phát triển của nền [nông nghiệp](https://vi.wikipedia.org/wiki/N%C3%B4ng_nghi%E1%BB%87p), đảm bảo tăng [năng suất](https://vi.wikipedia.org/wiki/N%C4%83ng_su%E1%BA%A5t) cây trồng, nhưng nếu sử dụng thái quá sẽ gây độc cho [con người](https://vi.wikipedia.org/wiki/Lo%C3%A0i_ng%C6%B0%E1%BB%9Di) do tiếp xúc, hay ăn phải [nông sản](https://vi.wikipedia.org/wiki/N%C3%B4ng_s%E1%BA%A3n) có tồn dư thuốc hay [môi trường](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%C3%B4i_tr%C6%B0%E1%BB%9Dng) xung quanh nhiễm độc, có thể làm suy thoái môi trường, ô nhiễm [không khí](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kh%C3%AD_quy%E1%BB%83n_Tr%C3%A1i_%C4%90%E1%BA%A5t), [đất](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A5t), [nước](https://vi.wikipedia.org/wiki/N%C6%B0%E1%BB%9Bc).... |  |  |  |
| Ý kiến khác (nếu có):……………………………………………………………………………… | | | |

1. **Anh/chị nghe về “Thuốc bảo vệ thực vật” từ những kênh/nguồn thông tin nào?**

Truyền hình & đài phát thanh  Internet, Điện thoại Báo và tạp chí

Các tổ chức, hội, đoàn Xã hội  Cơ quan nhà nước/chính quyền địa phương Trường học

 Bạn bè, gia đình và hàng xóm

1. **Tình hình việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật ở địa phương nơi anh/chị đang sinh sống:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hàm lượng |  Tăng  Giảm  Không đổi |
| Đa đạng thuốc |  Tăng  Giảm  Không đổi |
| Thời gian sử dụng thuốc |  Dài hơn  Ngắn hơn  Không đổi |

1. **Biểu hiện/phản ứng của môi trường khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật ở địa phương anh/chị trong những năm gần đây.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đất có mùi lạ, màu lạ |  Có |  Không thay đổi |
| Nước có mùi lạ, màu lạ |  Có |  Không thay đổi |
| Không khí có mùi lạ |  Có |  Không thay đổi |

1. **Tác động của thuốc bảo vệ thực vật đến sức khỏe của bà con ở địa phương anh/chị trong những năm gần đây**:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các dấu hiệu sức khỏe** | **Cao (60-**  **100%)** | **Trung bình**  **(30-59%)** | **Ít (<30%)** | **Không**  **ảnh hưởng** |
| Hoa mắt, chóng mặt |  |  |  |  |
| Mệt mỏi, khó chịu |  |  |  |  |
| Đau đầu |  |  |  |  |
| Chảy nước mắt |  |  |  |  |
| Khô họng |  |  |  |  |
| Buồn nôn |  |  |  |  |
| Mất ngủ |  |  |  |  |
| Mẩn ngứa |  |  |  |  |
| Ý kiến khác (nếu có): …………………………………………………………………………… | | | | |

1. **Sự lựa chọn và phương thức sử dụng thuốc bảo vệ thực vật**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Sự lựa chọn và phương thức** | **Người lựa chọn** | | |
| **Chủ hộ** | **Thành viên khác trong gia đình** | **Thuê nhân công** |
| Người chính quyết định ***loại*** thuốc trừ sâu được mua |  |  |  |
| Người quyết định ***khi nào*** áp dụng thuốc trừ sâu |  |  |  |
| Người ***tiến hành*** phun thuốc trừ sâu |  |  |  |

1. **Anh/chị cho biết những yếu tố nào quyết định sự lựa chọn và kỹ thuật sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong canh tác?** *(Ghi nhận thông tin theo mỗi nhóm “yếu tố quyết định” và đánh giá theo thang điểm từ* ***1 (chi phối ít) đến 5 (chi phối nhiều)*** *của từng yếu tố)*

|  | **Yếu tố quyết định** | **Thang điểm** | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Kinh nghiệm | Tự rút kinh nghiệm từ quá trình canh tác lâu năm | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Có sáng kiến riêng trong truyền thống canh tác | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Tự nghiên cứu tìm hiểu theo nhu cầu gia đình | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Truyền thông | Thông tin sản phẩm qua quảng cáo trên TV, tờ rơi… | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Lời giới thiệu của cửa hàng bán thuốc BVTV | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Tập huấn kỹ thuật | Tập huấn kỹ thuật từ các đơn vị, phòng chức năng của thị xã | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Tập huấn kỹ thuật qua các mô hình trình diễn | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Khả năng kinh tế gia đình | Theo khả năng vốn đầu tư của gia đình | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Theo khả năng vốn đầu tư của gia đình và hỗ trợ từ nhà sản xuất | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Theo khả năng vốn đầu tư của gia đình và hỗ trợ của nhà nước | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |

1. **Nhận thức và thực hành các biện pháp bảo hộ khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật**

| **Biện pháp** | **Mức độ** | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thường xuyên** | **Thỉnh thoảng** | **Rất ít** | **Không** | **Không bao giờ** |
| Đeo tấm che mặt |  |  |  |  |  |
| Khẩu trang |  |  |  |  |  |
| Đeo găng tay |  |  |  |  |  |
| Mang quần dài |  |  |  |  |  |
| Mang áo dài tay |  |  |  |  |  |
| Mang bộ bảo hộ chuyên dụng |  |  |  |  |  |
| Mang kính bảo hộ |  |  |  |  |  |
| Mang mũ bảo hộ |  |  |  |  |  |
| Mang ủng |  |  |  |  |  |
| Mang bình thở |  |  |  |  |  |
| Mang bảo hộ chống thấm |  |  |  |  |  |

1. **Nhận thức và thực hành các biện pháp phòng tránh rủi ro cho sức khỏe khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật**

| **Biện pháp** | **Mức độ** | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thường xuyên** | **Thỉnh thoảng** | **Rất ít** | **Không** | **Không bao giờ** |
| Không ăn uống khi phun thuốc |  |  |  |  |  |
| Không hút thuốc lá khi phun thuốc |  |  |  |  |  |
| Để thuốc BVTV xa đồ ăn uống |  |  |  |  |  |
| Không cho trẻ đến gần khi hòa thuốc hoặc phun thuốc |  |  |  |  |  |
| Không dự trữ thuốc BVTV gần vật nuôi |  |  |  |  |  |
| Bỏ vỏ bao bì thuốc BVTV đúng nơi quy định |  |  |  |  |  |
| Phân loại vỏ chai, bao bì thuốc BVTV theo quy định |  |  |  |  |  |
| Không dự trữ/cất thuốc gần chỗ ở |  |  |  |  |  |
| Thuốc thừa phải để trong chai nguyên gốc của nó để bảo quản |  |  |  |  |  |
| Trộn thuốc, hòa thuốc tiến hành nơi thông thoáng |  |  |  |  |  |
| Không sử dụng các dụng cụ phun thuốc cho các mục đích khác |  |  |  |  |  |
| Không phun thuốc khi bị ốm đau, có vết thương |  |  |  |  |  |

1. **Nhận thức và thực hành các biện pháp vệ sinh sau khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật**

| **Biện pháp** | **Mức độ** | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thường xuyên** | **Thỉnh thoảng** | **Rất ít** | **Không** | **Không bao giờ** |
| Tắm rửa sau phun thuốc |  |  |  |  |  |
| Rửa mặt và tay chân sau phun thuốc |  |  |  |  |  |
| Giặt toàn bộ áo quần sử dụng khi phun |  |  |  |  |  |
| Vệ sinh toàn bộ dụng cụ sử dụng để phun |  |  |  |  |  |
| Cân nhắc thời gian thu hoạch lúa sau khi phun lần cuối cùng |  |  |  |  |  |
| Cung cấp dịch vụ sơ cứu khi bị ngộ độc thuốc |  |  |  |  |  |

1. **Nơi lưu trữ và cách xử lý vỏ, bao bì thuốc BVTV**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nơi lưu trữ thuốc BVTV** | Ngoài đồng/cách nhà:……(m2)  Lều trại/ cách nhà:…….....(m2)  Vườn/cách nhà:…….........(m2)  Nhà kho độc lập/ cách nhà:……...............................(m2)  Trong nhà  Khác: | **Cách xử lý chai lọ** | Trả lại công ty  Người cung cấp  Bỏ trên đồng  Đốt  Chôn  Nơi đổ rác  Bán ve chai  Thu gom và xử lý đúng quy định |

**----- HẾT -----**

|  |  |
| --- | --- |
| Người phỏng vấn  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | Người trả lời phỏng vấn  *(ký và ghi rõ họ tên)* |